

Số: *LC8* /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày *19* tháng *02* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản quy định tại khoản 4 Điều 3 và khoản 5 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5/3/2018 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản quy định tại khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của các đơn vị dự toán cấp 2, cấp 3 thuộc Bộ, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ - *sau đây gọi là các đơn vị thuộc Bộ.*

b) Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư quy

định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc Bộ, các Tổng cục sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (quản lý nhà nước).

2. Thủ trưởng các Tổng cục (Kho bạc nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước):

Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản quy định tại khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại tiết 1 điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra (Chánh Thanh tra Bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ) theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Thủ trưởng các Tổng cục (Kho bạc nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước):

Quyết định hoặc quy định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các Tổng cục theo quy định tại Điều 42, Điều 44, Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính (trừ các trường hợp quy định tại tiết a khoản này).

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chuyển giao cho cơ quan chuyên ngành quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 57/2018/TT-BTC).

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Quyết định phương án xử lý đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chuyển giao cho cơ quan chuyên ngành quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 57/2018/TT-BTC thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra (Chánh Thanh tra Bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ) theo quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Thủ trưởng các Tổng cục (Kho bạc nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước):

Quyết định hoặc quy định việc phê duyệt phương án chuyển giao tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho cơ quan chuyên ngành quy định tại tiết 2 điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP và khoản 2

Điều 3 Thông tư số 57/2018/TT-BTC thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các Tổng cục theo quy định tại Điều 42, Điều 44, Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính (trừ các trường hợp quy định tại tiết a khoản này).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục Kế hoạch - Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định nội dung nêu tại khoản 1 Điều 1, điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định này, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp quy định tại Quyết định này;

c) Tổng hợp, đề xuất báo cáo Bộ trưởng xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp cho phù hợp quy định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các Tổng cục:

a) Ban hành sau khi có ý kiến tham gia bằng văn bản của Cục Kế hoạch - Tài chính:

- Quyết định hoặc quy định việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

- Quyết định hoặc quy định việc phê duyệt phương án chuyển giao tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp;

c) Kịp thời đề xuất báo cáo Bộ trưởng (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp cho phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, hệ thống thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Công TTĐT BTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC. ✗



Đinh Tiên Dũng

